TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **264**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/09/2024.
V/v tranh chấp: xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Đoàn Lĩnh**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Hân**

- Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Ngọc Thúy,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: ông **Trần Việt Tú** – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐST- HNGĐ ngày 08/08/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/08/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ DIỄM H -** sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN T -** sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, Tiền Giang

(Chị H xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Diễm H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2009, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ năm 2011. Sau khi cưới chị và anh T sống hạnh phúc đến

năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu nhẹt không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đời sống chung kéo dài đến đầu năm 2018 thì chị và anh T sống ly thân cho đến nay. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn với anh T.

- Về con chung: có 1 cháu tên Nguyễn Thị Quỳnh N – sinh ngày 19/01/2010. Hiện cháu N đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

***** Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T, Nng anh T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Lê Thị Diễm H xin vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Diễm H; Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Diễm H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh N – sinh ngày 19/01/2010 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung; không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "xin ly hôn".

[1] Xét nguyên đơn chị Lê Thị Diễm H có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị H.

[2] Xét bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai Nng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Diễm H là có cơ sở. Vì chị Lê Thị Diễm H và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2009, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh số 43/2011 ngày 29/4/2011. Sau khi cưới chị H và anh T sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đời sống chung kéo dài đến năm 2018 thì chị H và anh T sống ly thân cho đến nay, mà giữa chị H, anh T vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh N – sinh ngày 19/01/2010. Xét yêu cầu của chị H là có cơ sở vì hiện tại cháu N đang sống với chị H đã ổn định cuộc sống, nếu thay đổi sẽ ảnh hưởng đến tâm lý cũng N sinh hoạt bình thường của cháu N, đồng thời yêu cầu của chị H cũng phù hợp với ý kiến của cháu N và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này chị H và anh T có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

[8] Về án phí: do chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Diễm H.

Chị Lê Thị Diễm H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao cho chị Lê Thị Diễm H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh N – sinh ngày 19/01/2010 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao

động được. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: chị Lê Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0009486 ngày 03/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy chị H đã nộp xong án phí.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án văn hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đồng Thạnh
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh